

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 07 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Ông Nguyễn Quang Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/22/2021/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở: Xóm Y, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12.

Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1976.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 159/2015/HSST, ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Ngô Văn P, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28/01/2021, tổ công tác Công an xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô BKS 20M6-1654 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận thì 02 người đàn ông khai tên là Ngô Văn P, sinh năm 1994, trú quán xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Đức D, D tự giác lấy từ túi áo bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy bạc màu trắng (D khai là ma túy loại Heroin của D mua để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy bạc màu trắng (niêm phong vào phong bì kí hiệu Đ).

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã T đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 29/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Đức D kết quả không thu giữ gì.

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 28/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ của Nguyễn Đức D có khối lượng là 0,281 gam. Niêm phong trong phong bì kí hiệu Đ1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 411/KL-KTHS, ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ1 (thu giữ của Nguyễn Đức D) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,281 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức D khai nhận: Ngày 28/01/2021, D gọi điện thoại rủ Phương đi thành phố Thái Nguyên chơi. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 28/01/2021, P điều khiển xe mô tô BKS 20M6-1654 chở D đi thành phố Thái Nguyên. Khi đến khu vực Công ty nhiệt điện A, phường Q, thành phố Thái Nguyên, D bảo P đứng chờ D đi có việc, còn D đi vào ngõ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, D gặp một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ, qua giao dịch D đã mua của người phụ nữ này 01 gói Heroin gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất vào bao thuốc lá Thăng Long, cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc rồi quay lại chỗ P đứng đợi. Cả hai đi đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Thái Nguyên, D tiếp tục bảo P đứng đợi, còn D đi đến chỗ vắng người, lấy một phần ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, D quay lại chỗ P rồi cả hai đi về nhà. Khi về đến khu vực xóm G, xã T, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện Đại Từ bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Quá trình D mua ma túy, sử dụng ma túy và cất giấu ma túy trong người thì P không biết.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Đức D phù hợp với lời khai Ngô Văn P và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì kí hiệu Đ1 chứa mẫu Đ1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì kí hiệu Đ2 chứa vỏ bao thuốc lá, vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong Đ, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐT ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2 (là mẫu còn lại và vỏ bao gói mẫu, vỏ bao thuốc lá, vỏ niêm phong và vỏ phong bì niêm phong).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo thường xuyên đi mua của người không quen biết về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Ngày 28/01/2021, bị cáo gọi điện thoại rủ P đi thành phố Thái Nguyên chơi, khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo chở đi thành phố Thái Nguyên. Khi cả hai đến khu vực Công ty nhiệt điện A, phường Q, thành phố Thái Nguyên, bị cáo bảo P đứng chờ để đi có việc, còn bị cáo đi vào ngõ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ, qua giao dịch bị cáo đã mua của người phụ nữ này 01 gói Heroin gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào bao thuốc lá Thăng Long, cất giấu vào túi áo bên trái

đang mặc rồi quay lại chỗ P đứng đợi. Cả hai đi đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Thái Nguyên, bị cáo tiếp tục bảo P đứng đợi, còn bị cáo đi đến chỗ vắng người, lấy một phần ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bị cáo quay lại chỗ P rồi cả hai đi về nhà. Khi về đến khu vực xóm G, xã T, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện Đại Từ yêu cầu kiểm tra và bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ ma túy và thu giữ số ma túy bị cáo đang tàng trữ, việc bị cáo tàng trữ ma túy và sử dụng ma túy P không biết. Số Heroin bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,281 (*Không phải hai tám một gam*) gam

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong - xác định khối lượng, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 28/01/2021 tại khu vực xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,281 (*Không phải hai tám một gam*) gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của con người mà còn ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án HĐXX xem xét tình tiết ông nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bà nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định, bị cáo mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích mua bán nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Vật chứng: 01 phong bì kí hiệu Đ1 (chứa mẫu Đ1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì kí hiệu Đ2 (chứa vỏ bao thuốc lá, vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong Đ) cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine D khai mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực Công ty nhiệt điện A, thuộc phường Q, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Ngô Văn P là người chở D đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định P không biết việc D đi mua ma túy và cất giấu trong người nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/01/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- **Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu Đ1 (chứa mẫu Đ1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì kí hiệu Đ2 (chứa vỏ bao thuốc lá, vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong Đ).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ - VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI